

Số: 03/2024/QĐDS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2024
V/v: *Tuyên bố một người mất
năng lực hành vi dân sự.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 139/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Lê Hải Đ**, (tên thường gọi: **Tường E**), sinh năm: 1985 – Có mặt.

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Kim T**, sinh năm: 1947, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** – Có mặt.

2. Bà **Lê Thị Huỳnh C**, sinh năm: 1975, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** – Vắng mặt.

3. Ông **Lê Quang M**, sinh năm: 1973, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** – Vắng mặt.

4. Ông **Lê Tuấn T1**, sinh năm: 1981, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** – Vắng mặt.

5. Bà **Lê Thị Kim Đ1**, sinh năm: 1977, địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** – Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo người yêu cầu ông **Lê Hải Đ** trình bày: cha ông là **Lê Quang T2** (chết năm 2009) có để lại quyền sử dụng đất số I 143161 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000267 ngày 04/10/1996, cha mất không để lại di chúc nên những người thừa kế theo pháp luật gồm các bà **Nguyễn Kim T** (vợ ông **T2**), các con ông **T2** và bà **T** gồm **Lê Quang M**, **Lê Thị Huỳnh C**, **Lê Thị Kim Đ1**, **Lê Tuấn T1**, **Lê Hải Đ**, **Lê Thị Kim K**. Trong số những người con của ông **T2** thì có bà **Lê Thị Kim K**, sinh năm: 1986 bị bệnh mất năng lực hành vi dân sự từ ngày 03/7/1986 đến nay nên không thể trực tiếp ký xác nhận quyền thừa kế phần tài sản theo quy định pháp luật nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Lê Thị Kim K**, sinh ngày 03/7/1986, giới tính: Nữ, số căn cước công dân: 093186007068, nơi thường trú: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu ông **Lê Hải Đ** giữ nguyên yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Kim T** là mẹ ruột bà **Lê Thị Kim K** cũng cho biết bà **K** mắc bệnh lý mất năng lực hành vi dân sự từ nhỏ, mọi sinh hoạt cá nhân của bà **K** đều do bà chăm sóc là chính nên bà đồng ý với yêu cầu của ông **Lê Hải Đ** và đồng ý nhận làm người giám hộ cho bà **K** nếu được Tòa án chỉ định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm **Lê Quang M**, **Lê Thị Huỳnh C**, **Lê Thị Kim Đ1**, **Lê Tuấn T1** vắng mặt nhưng đều có cung cấp lời khai là thống nhất để cho mẹ **Nguyễn Kim T** là người giám hộ cho bà **Lê Thị Kim K**.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Về tố tụng đã được Thẩm phán thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật; về nội dung đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của ông **Lê Hải Đ** và chỉ định bà **Nguyễn Kim T** làm người giám hộ cho bà **Lê Thị Kim K**, về lệ phí đề nghị buộc ông **Lê Hải Đ** phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật yêu cầu và thẩm quyền giải quyết: ông **Lê Hải Đ** yêu cầu tuyên bố bà **Lê Thị Kim K** là người mất năng lực hành vi dân sự, người bị yêu cầu cư trú tại **huyện C, tỉnh Hậu Giang** nên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm **Lê Quang M**, **Lê Thị Huỳnh C**, **Lê Thị Kim Đ1**, **Lê Tuấn T1** vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có cung cấp bản tự khai nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét nội dung giải quyết việc dân sự: để chứng minh cho yêu cầu của mình ông **Lê Hải Đ** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A trưng cầu giám định về năng lực hành vi dân sự của bà **Lê Thị Kim K** nên vào ngày 06/6/2024 Tòa án nhân dân

huyện Châu Thành A ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-TCGD đề trưng cầu giám định đối với năng lực hành vi dân sự của bà **Lê Thị Kim K** tại **Trung tâm P**.

Tại Kết luận số 241/2024/KLGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 đã kết luận:

Về y học: hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần. Chậm phát triển tâm thần nặng (F72-ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ cơ sở y học và khả năng nhận thức và điều khiển hành vi như kết luận của **Trung tâm P**, phù hợp với ý kiến của ông **Lê Hải Đ**, bà **Nguyễn Kim T** nên yêu cầu của ông **Lê Hải Đ** là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét về cử người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự: các đồng thừa kế khác đều có ý kiến đồng ý để cho bà **Nguyễn Kim T** là mẹ ruột bà **K** làm người giám hộ cho bà **K**. Tại đơn xin xác nhận ngày 17/6/2024 của bà **Nguyễn Kim T** được Công an ấp, Trưởng ấp, **Công an xã T** xác nhận bà **T** là người có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án có căn cứ chỉ định bà **Nguyễn Kim T**, sinh ngày 01/01/1947, căn cước công dân số: 093147000171 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021, nơi thường trú: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** là người giám hộ cho bà **Lê Thị Kim K** theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí trưng cầu giám định 4.333.750 đồng ông **Lê Hải Đ** đã nộp trả cho **Trung tâm P** xong nên không phải nộp thêm.

[6] Về lệ phí việc dân sự ông **Lê Hải Đ** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 362, Điều 367, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 46, 47, 48, 49, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu của **Lê Hải Đ** về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

1. Tuyên bố bà **Lê Thị Kim K**, sinh ngày 03/7/1986, nơi thường trú: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Con ông **Lê Quang T2** (chết) và bà **Nguyễn Kim T** (còn sống) là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà **Nguyễn Kim T**, sinh ngày 01/01/1947, căn cước công dân số: 093147000171 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021, nơi thường trú: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang** là người giám hộ cho bà **Lê Thị Kim K** theo quy định của pháp luật.

Bà **Nguyễn Kim T** phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định về giám hộ của pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông **Lê Hải Đ** phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004555 ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành lệ phí (ông **Đ** đã nộp xong).

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long A;
- Chi cục THADS H. CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Minh Tâm